TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29 /2021/HS-ST
Ngày: 08 /9 /2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Mai
Các Hội thẩm nhân dân: - ông Nguyễn Văn Tám
- bà Hà Thị Yến

- *Thư ký phiên tòa:* bà Phạm Thị Xuân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* bà Phạm Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Bá H - Sinh năm 1988 - STQ: Bản T, xã Ph, huyện Q, tỉnh Th.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 5/12

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm Bá L sinh năm 1960 và bà Cao Thị T - sinh năm 1957. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt Tạm giữ, tạm giam ngày 15/5/2021 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa (bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày15/5/2021 tổ công tác Công an xã Ph, huyện Q, tỉnh Th tiến hành tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực đầu cầu treo thuộc địa phận bản S, xã Ph phát hiện 02 (hai) thanh niên đi xe máy hiệu Honda Wave Alpha màu xanh biển kiểm soát: 36 –H5:07429 không đội mũ bảo hiểm có biểu hiện nghi vấn phạm tội ma túy nên tổ công tác ra hiệu lệnh dừng xe kiểm tra. Khi thấy tổ công tác thanh niên ngồi phía sau xe ném một vật màu trắng xuống ven đường, tổ công tác yêu cầu thanh niên ngồi sau nhặt vật vừa ném xuống đất lên, đối tượng nhặt lên và khai nhận đó là ma túy đem về sử dụng. Đối tượng ngồi phía trước điều khiển xe mô tô tên là Cao Văn D, sinh năm: 1994. Đối tượng ngồi phía sau ném ma túy xuống ven đường tên là Phạm Bá H, sinh năm: 1988, cả D và H đều cư trú tại bản T, xã Ph, huyện Q. Qua kiểm tra bên trong gói đối tượng nhặt lên bên trong có 02 (hai) viên nén màu hồng và 01(một) gói cục bột màu trắng. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa đã tiến hành trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của Phạm Bá H.Tại bản Kết luận giám định số: 1645/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa ngày 19/5/2021 kết luận:

- 02 (hai) viên nén màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) 0,183g (không phẩy một tám ba gam) loại: Methamphetamine.

- Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) 0,048g (không phẩy không bốn tám gam) loại: Heroine. Bút lục: 09). Tổng trọng lượng của hai chất ma túy là: 0,183g + 0,048g = 0,231g.

Quá trình điều tra tại Cơ quan điều tra Công an huyện Quan Hóa, Phạm Bá H khai nhận như sau: Do Phạm Bá H không có tài khoản ATM, nên chủ nơi H làm thuê trong tỉnh Đ đã gửi tiền công làm thuê của H qua số tài khoản 352320505**** của Cao Văn D trú tại bản T, xã Ph, huyện Q tại Ngân hàng AGRIBANK số tiền 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng). Nên khoảng 9 giờ 20 phút ngày 15/5/2021 Cao Văn D, điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát: 36 –H5: 07429 xuống cây ATM của Ngân hàng AGRIBANK chi nhánh huyện Q rút tiền 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng) trong tài khoản của D. Sau khi rút tiền Phạm Bá H cho D được cho vay số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng). Xong cả hai đi ăn cơm, đến khoảng 13 giờ cùng ngày, D điều khiển xe chở H về nhà tại bản T, xã Ph. Trên đường về Phạm Bá H nhờ Cao Văn D đưa lên xã Ph, huyện Q để đi chơi, nhưng mục đích của H là đi mua ma túy để sử

dụng. Vì nể H vừa cho mình mượn tiền nên D chở H lên đến bản Ô, xã Ph. Đến nơi H bảo D dừng xe chờ H, rồi H đi cách chỗ D chờ một đoạn, thì H gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi địa chỉ H hỏi mua ma túy và đưa số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) mua được một gói nhỏ giấy bạc bên trong đựng 02 (hai) viên ma túy tổng hợp và một gói nhỏ giấy bạc bên trong chứa một cục nhỏ Heroine. Sau khi mua được ma túy H cầm ở bàn tay trái rồi đi bộ quay lại chỗ D đang chờ. Cao Văn D chở về nhà ở bản T, xã Ph. Khi đi đến bản S, xã Ph thì bị lực lượng Công an bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Tang vật vụ án:

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên,Vũ Ngọc Thành và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa, bên trong có chứa toàn bộ bao gói niêm phong và 0,153g (không phẩy một năm ba gam) chất bột màu hồng; 0,036g (không phẩy không ba sáu gam) chất bột màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định.

Tất cả tang vật nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa theo quy định của pháp luật.

Lời khai của bị cáo Phạm Bá H là phù hợp với các chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKS-QH- MT ngày 17 tháng 8 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo Phạm Bá H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS 2015

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Bá H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Bá H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Áp dụng: điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Bá H từ 15 tháng đến 18 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/5/2021.

Ngoài ra, Đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết những vấn đề khác trong vụ án như xử lý vật chứng, án phí.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét cho bị cáo được

hưởng một mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội cải tạo, tu dưỡng thành người công dân có ích cho xã hội

. **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, mọi quyết định tố tụng, hành vi tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang; Kết luận giám định, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có hành vi mua, tàng trữ, cất giấu chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy thu giữ được trong quá trình bắt quả tang có khối lượng 0,231g (không hai ba một gam) Heroine và methamphetamine

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được hậu quả của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân; bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, nhân thân tốt. Từ đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về hình phạt chính :* Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại điểm i khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015; xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ sức răn đe, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc, thu nhập ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về các tình tiết khác trong vụ án:*

Bị cáo H khai có mua ma túy với một người đàn ông không rõ tên tuổi ở bản Ô, xã Ph, huyện Q Cơ quan điều tra Công an huyện Quan Hóa không thể điều tra mở rộng vụ án.

Đối với Cao Văn D, qua điều tra xác định việc dùng xe mô tô chở Phạm Bá H lên bản Ôn xã Ph để Hồ mua ma túy, D không biết, không tham gia vào việc mua ma túy của H. Nên CQĐT không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Cao Văn D.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

Toàn bộ bao gói niêm phong chứa 0,036g (không phẩy không ba sáu gam) chất màu trắng; 0,153 (Không phẩy một năm ba) gam chất bột màu hồng. Là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 331, 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng lệ phí, án phí Tòa án.

1. *Tuyên:* Bị cáo **Phạm Bá H** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";*

2. *Xử phạt*: Bị cáo **Phạm Bá H** 15 **(Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/5/2021.

3. *Về xử lý vật chứng:* Tuyên tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong bên trong chứa 0,036g (không phẩy không ba sáu gam) chất màu trắng; 0,153 (Không phẩy một năm ba) gam chất bột màu hồng. Là mẫu vật còn lại sau giám định. Đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 20 tháng 8 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa .

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Bá H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ nội dung bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Quan Hóa;
- Cơ quan THAHS- CA huyện Quan Hóa;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lữ Thị Mai